

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Thu Lan

Bà Trần Thị Bích Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nông Đức Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phan Thanh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái

Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số 3, trại giam T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Hoàng Thị G trình bày: Tôi và anh Phan Thanh H tự nguyện về chung sống với nhau từ cuối năm 2003. Từ năm 2003 đến nay chúng tôi chưa đi đăng ký kết hôn tại đâu cả. Sau khi về chung sống với nhau như vợ chồng chúng tôi sống tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng quan điểm sống không đồng nhất từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Đến tháng 08 năm 2018 anh H đã vi phạm pháp luật và bị Công an bắt. Hiện nay anh H đang chấp hành án phạt tù tại phân

trại số 3, trại giam T. Trong thời gian anh H bị bắt tôi không đến thăm anh H một lần nào mà chỉ có con tôi và em cô anh H đến thăm mà thôi. Tôi không thăm anh H với lý do tôi không còn tình cảm vợ chồng đối với anh H nữa. Nay tôi xác tình cảm vợ chồng không còn gì nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh H.

Về con chung: Có 02 cháu: Phan Thị Tuyết N sinh ngày 28/08/2003; Phan Đức C sinh ngày 23/12/2011. Hiện nay cháu N đã trưởng thành nên khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu C khi ly hôn tôi nhận nuôi cháu C và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Công việc của tôi hiện nay đi làm thuê thu nhập một tháng 7.000.000đồng đủ để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phan Thanh H trình bày: Tôi và chị Hoàng Thị G tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2003 không có đăng ký kết hôn. Chúng tôi sống với nhau như vợ chồng tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống từ tháng 09 năm 2019 chị G cũng không quan tâm đến tôi. Nay chị G xác định tình cảm không còn nên chị G xin ly hôn tôi nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu: Phan Thị Tuyết N sinh ngày 28/08/2003; Phan Đức C sinh ngày 23/12/2011. Hiện nay cháu N đã trưởng thành nên khi ly hôn tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu C khi ly hôn chị G nhận nuôi cháu C và không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con. Tôi nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị G đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên bố chị Hoàng Thị G và anh Phan Thanh H không phải là vợ chồng.

Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Phan Đức C sinh ngày 23/12/2011 cho chị Hoàng Thị G nuôi dưỡng. Anh Phan Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị G.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên bố chị Hoàng Thị G và anh Phan Thanh H không phải là vợ chồng.

Căn cứ Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Phan Đức C sinh ngày 23/12/2011 cho chị Hoàng Thị G nuôi dưỡng. Anh Phan Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn; bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị G và anh Phan Thanh H tự nguyện về chung sống với nhau từ cuối năm 2003 cho đến nay không làm thủ tục đăng ký kết hôn là đúng thực tế. Chị G và anh H đều cho rằng anh chị sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì mâu thuẫn xảy ra do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và anh chị đã sống không ai quan tâm đến ai cả. Chị G xác định không còn tình cảm với anh H nữa và đề nghị Tòa án tuyên bố chị và anh H không phải là vợ chồng theo quy định pháp luật. Anh H cũng đồng ý.

Để góp phần xây dựng hoàn thiện, bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình tiến bộ. Luật hôn nhân gia đình quy định: “Việc đăng ký kết hôn phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện ...”; Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Thực tế trong vụ án này chị Hoàng Thị G và anh Phan Thanh H chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Như vậy cần áp dụng những quy định trên để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị G và anh Phan Thanh H.

[4] Về con chung: Có 02 cháu: Phan Thị Tuyết N sinh ngày 28/08/2003; Phan Đức C sinh ngày 23/12/2011. Hiện nay cháu N đã trưởng thành khi ly hôn chị G và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu C khi ly hôn chị G nhận nuôi cháu C và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H đồng ý.

Yêu cầu của chị G là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị G là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị G.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Hoàng Thị G là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố chị Hoàng Thị G và anh Phan Thanh H không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phan Đức C sinh ngày 23/12/2011 cho chị Hoàng Thị G trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Phan Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị G được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hoàng Thị G được hoàn trả lại số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0003146 ngày 24 tháng 10 năm 2022 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã C.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng